TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16-4-2025
V/v: "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Bích Thuỷ

- Ông Võ Văn Tánh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2024/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2024, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1987;

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị Bích P *trình bày:* Chị P và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam vào 06/6/2008. Trong quá trình chung sống do tính cách không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên giữa chị và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh T nhiều lần xúc phạm chị P. Chính vì vậy mà vợ chồng sống chung không hạnh phúc, nay chị cảm thấy giữa chị và anh T không chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Trần Hương G, sinh ngày 31/5/2007 và Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 11/10/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/3/2025, bị đơn Nguyễn Tấn T *trình bày:* Anh thừa nhận hôn nhân giữa anh và chị P là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam vào năm 2008. Anh T cũng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách hai bên không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh và chị P hiên nay đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nên chị P yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh T đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Trần Hương G, sinh ngày 31/5/2007 và Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 11/10/2012 cho chị P nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh cấp dưỡng cho con anh đồng ý;

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Bích P; cho chị Trần Thị Bích P được ly hôn anh Nguyễn Tấn T;

+ Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Trần Hương G, sinh ngày 31/5/2007 và Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 11/10/2012 cho chị P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Ngoài ra các đương sự chịu án phí dân sự theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn Trần Thị Bích P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*" với bị đơn Nguyễn Tấn T. Trong vụ án này, bị đơn là anh T có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "*Ly hôn; tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn là chị Trần Thị Bích P và bị đơn là anh Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích P và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam vào 06/6/2008 nên hôn nhân giữa chị P với anh T là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Bích P, Hội đồng xét xử thấy rằng: chị P và anh T tự nguyện kết hôn với nhau nhưng quá trình chung sống lại phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần động viên chị P về đoàn tụ chung sống với anh T nhưng chị không đồng ý và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T. Hơn nữa anh T cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nên đồng ý ly hôn và yêu cầu giải quyết vắng mặt, không tham gia hòa giải, đoàn tụ. Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn hôn nhân giữa chị P và anh T đã đến mức trầm trọng và đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn Trần Thị Bích P yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Tấn T là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng cho con:

Căn cứ vào những tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định: Chị P và anh T có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trần Hương G, sinh ngày 31/5/2007 và Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 11/10/2012. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các con chung đang được chị P trực tiếp nuôi dưỡng và các cháu đều có nguyện vọng sống với chị P. Anh T đồng ý giao 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về nuôi con của chị P và anh T; giao 02 con chung Nguyễn Trần Hương G và Nguyễn Trần Như Q cho chị Trần Thị Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự đều khai không có.

[3] Về án phí:

Chị Trần Thị Bích P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004534 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Bích P.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích P được ly hôn anh Nguyễn Tấn T

1.2 Về con chung:

- Giao 02 con là Nguyễn Trần Hương G, sinh ngày 31/5/2007 và Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 11/10/2012 cho chị Trần Thị Bích P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tấn T không phải cấp dưỡng cho con.

- Anh Nguyễn Tấn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Bích P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí do chị T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004534 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi*
- *VKSND huyện Mộ Đức*
- *Chi cục THADS huyện Mộ Đức*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Phú Thọ -Quế Sơn Quảng Nam;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hòa